

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 141/2022/CBTT-CMC

Phủ Thọ, ngày 20 tháng 04 năm 2022

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần CMC

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: CVT

- Địa chỉ: Lô B10 – KCN Thụy Vân – Xã Thụy Vân – TP Việt Trì – Tỉnh Phú

Thọ

- Điện thoại liên hệ: 02103 991706

- E-mail: tchccmc@cmctiles.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần CMC công bố thông tin về báo cáo thường niên năm 2021.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/04/2022 tại đường dẫn <http://www.cmctiles.vn/cac-thong-tin-cong-bo/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Trần Đức Huy**



**Công ty Cổ phần CMC**

Trụ sở: Lô B10 - B11 Khu công nghiệp Thụy Vân, Xã  
Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ

MSDN: 2600106523

Tel: 02103991706

Website: [cmctiles.vn](http://cmctiles.vn)

# CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

# Mục lục

|      |  |    |
|------|--|----|
| I.   | THÔNG TIN CHUNG .....  | 1  |
| 1.   | Thông tin khái quát .....  | 1  |
| 2.   | Quá trình hình thành và phát triển .....   | 1  |
| 3.   | Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....  | 2  |
| 4.   | Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....  | 3  |
| 5.   | Định hướng phát triển .....  | 4  |
| II.  | BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022..... | 1  |
| 1.   | Tổng quan tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam năm 2021 .....  | 1  |
| 2.   | Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 .....   | 1  |
| 3.   | Tổ chức và nhân sự .....   | 3  |
| 4.   | Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....  | 7  |
| 5.   | Tình hình tài chính .....  | 7  |
| 6.   | Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....   | 9  |
| 7.   | Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty .....  | 10 |
| 8.   | Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong năm 2021.....   | 13 |
| 9.   | Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 .....  | 13 |
| III. | QUẢN TRỊ CÔNG TY .....   | 15 |
| 1.   | Hội đồng quản trị .....  | 15 |
| 2.   | Ban Kiểm soát.....   | 20 |
| 3.   | Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 .....                                    | 21 |
| IV.  | BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 .....   | 24 |



## **I. THÔNG TIN CHUNG**

### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CMC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **2600106523**
- Vốn điều lệ: **366,9 tỷ đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **777,5 tỷ đồng**
- Địa chỉ: **Lô B10.B11- Khu công nghiệp Thụy Vân – Xã Thụy Vân - Thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ**
- Số điện thoại: **02103 991 706** Số fax: **02103 991 800**
- Website: **www.cmctiles.vn**
- Mã cổ phiếu: **CVT**

### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Tiền thân của Công ty Cổ phần CMC là nhà máy bê tông Việt Trì, được thành lập năm 1958 theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng.

- Năm 1965, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định chuyển nhà máy Bê tông Việt Trì về trực thuộc Công ty kiến trúc Việt Trì (thuộc Bộ Xây dựng) và mang tên Xí nghiệp Bê tông Việt Trì.

- Theo Nghị định số 338/HĐBT ngày 20/11/1991 và Nghị định số 156/HĐBT ngày 7/5/1992 ra quy chế và tổ chức lại thành lập và giải thể các doanh nghiệp Nhà nước. Xí nghiệp Bê tông Việt Trì đã được thành lập lại theo Quyết định số 126A/Bộ Xây dựng với nội dung đổi tên Xí nghiệp Bê tông Việt Trì thành Công ty Công nghiệp bê tông và Vật liệu xây dựng.

- Giai đoạn 1996-1998: Công ty đầu tư dây chuyền sản xuất gạch ốp lát công suất 5 triệu m<sup>2</sup>/năm. Công ty chính thức có tên trên bản đồ gạch ốp lát Việt Nam.

- Năm 2005 Công ty đã được tiến hành cổ phần hoá và chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần CMC theo quyết định số 489/QĐ-BXD ngày 23/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Tháng 9 năm 2010 Công ty triển khai đầu tư xây dựng Nhà máy gạch CMC số 2 (Giai đoạn 1) tại khu công nghiệp Thụy vân Thành phố Việt Trì với công suất là 5 triệu m<sup>2</sup>/năm. Đến tháng 8 năm 2012 đã hoàn thành và đi vào hoạt động.

- Tháng 1 năm 2015 Công ty triển khai đầu tư xây dựng Nhà máy gạch CMC số 2 (Giai đoạn 2) tại khu công nghiệp Thụy vân Thành phố Việt Trì với công suất giai đoạn 2 là 4 triệu m<sup>2</sup>/năm. Nâng công suất Nhà máy gạch CMC số 2 lên 9 triệu m<sup>2</sup>/năm. Đến tháng 10 năm 2015 đã hoàn thành và đi vào hoạt động.



- Năm 2016 Công ty triển khai đầu tư xây dựng Nhà máy gạch CMC số 2 (giai đoạn 3) tại khu công nghiệp Thụy Vân Thành phố Việt Trì với sản phẩm Gạch Granite thấm muối tan và gạch Granite men Vi tinh có công suất là 3 triệu m<sup>2</sup>/năm. Đến tháng 12 năm 2017 đã hoàn thành và đi vào hoạt động, nâng tổng công suất toàn Công ty lên 17 triệu m<sup>2</sup>/năm.

- Năm 2021 Công ty triển khai dự án cải tạo dây chuyền số 1 và số 2 của nhà máy gạch số 2, nâng công suất của nhà máy số 2 lên 16 triệu m<sup>2</sup>/năm và tổng công suất toàn Công ty đạt 21 triệu m<sup>2</sup>/năm.

**\* Các thành tựu:**

- Năm 1998 Công ty đã nhận được cờ của Bộ Xây dựng và đạt 3 Huy chương vàng qua 2 hội chợ triển lãm quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam tại Cần Thơ và Hà Nội.

- Công ty đã đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2000 vào năm 2003, đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2008 tháng 10 năm 2010 và đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2015 vào năm 2017.

- Năm 2018 Công ty ra mắt Gạch granite đồng chất công nghệ Thấm Muối Tan Loucia đầu tiên và độc quyền tại Việt Nam & Gạch granite Vi tinh Kim cương siêu bóng Luxurio.

- Năm 2020 ra mắt Gạch granite đồng chất công nghệ Thấm Muối Tan Loucia đầu tiên và độc quyền tại Việt Nam & Gạch granite Vi tinh Kim cương siêu bóng Luxurio.

- Cũng trong năm 2020 Công ty nhận chứng nhận của Bộ Khoa Học và Công Nghệ về công nghệ sản xuất gạch granite thấm muối tan công suất 3 triệu m<sup>2</sup>/năm.

**\* Các sự kiện khác:**

- Mã cổ phiếu của Công ty cổ phần CMC là CVT được giao dịch ngày đầu 5/11/2009 tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu giao dịch lần đầu là 4.000.000 cổ phiếu.

- Ngày 05/10/2017 Công ty chuyển niêm yết cổ phiếu từ sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội sang sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh. Số lượng giao dịch 28.223.903 cổ phiếu.

- Ngày 16/05/2018 phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu. Số lượng giao dịch hiện tại là 36.690.887 cổ phiếu.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

Giấy phép kinh doanh đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 04 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 26 tháng 01 năm 2022.

| STT | Tên ngành  | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1   | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét  | 2392     |
| 2   | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác  | 2393     |
| 3   | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao   | 2395     |
| 4   | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng  | 4663     |
| 5   | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí  | 4322     |
| 6   | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác   | 4329     |
| 7   | Hoàn thiện công trình xây dựng   | 4330     |
| 8   | Bốc xếp hàng hóa<br>Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ  | 5224     |
| 9   | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt thép   | 4662     |
| 10  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, vật liệu điện; máy móc, thiết bị phụ tùng máy công nghiệp, xây dựng; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | 4659     |
| 11  | Bán buôn tổng hợp  | 4690     |

- ❖ **Ngành nghề kinh doanh:** Ngành nghề chính của đơn vị là sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.
- ❖ **Địa bàn kinh doanh:** Hiện nay sản phẩm của đơn vị đang phân phối trong cả nước và xuất khẩu. Với thị trường trong nước, sản lượng phân phối tại miền Bắc chiếm 78%, còn lại là miền Trung, miền Nam và xuất khẩu.

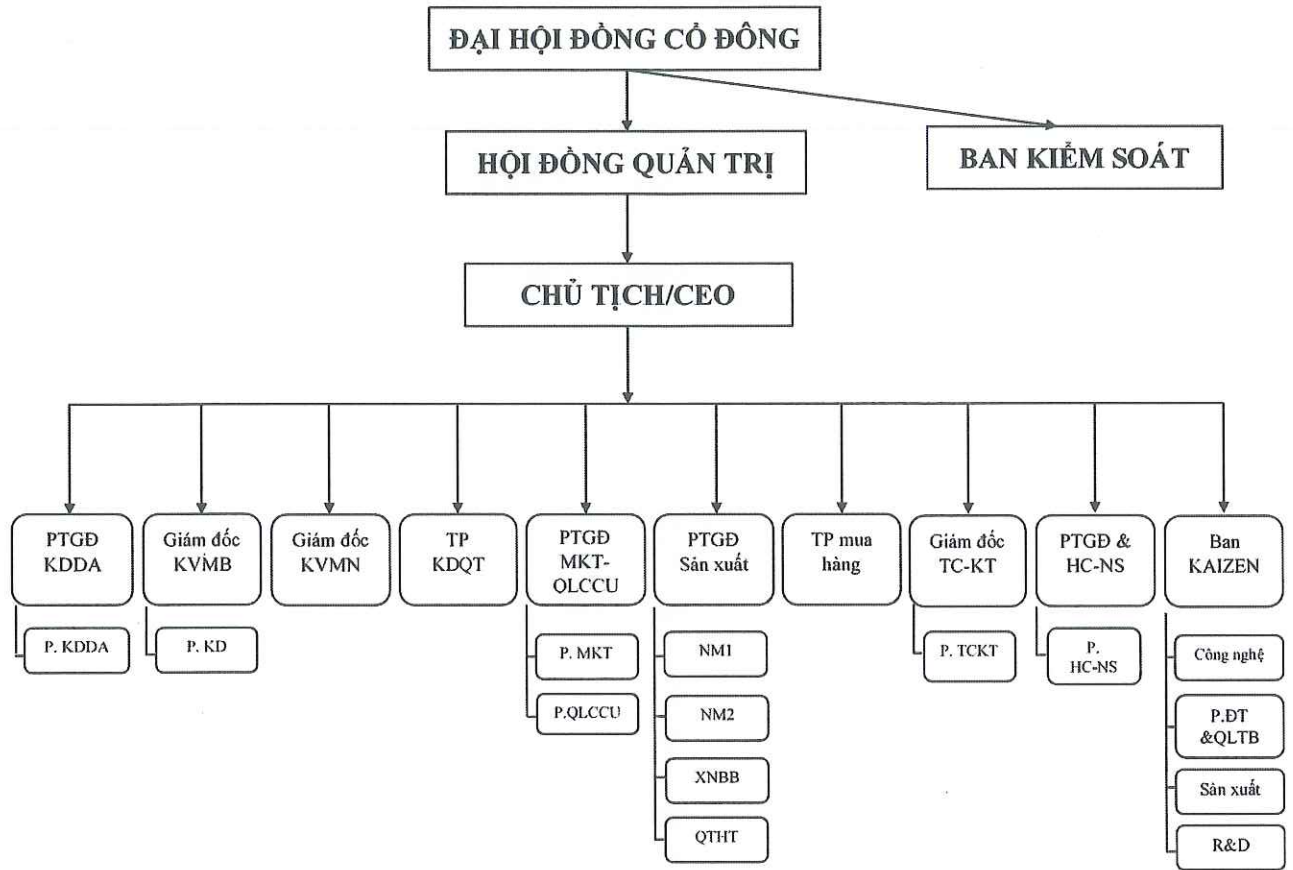
#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần CMC hiện nay là: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

Định kỳ 6 tháng và 1 năm Công ty đã lập, nộp và Công bố thông tin báo cáo quản trị theo quy định.



**\* Cơ cấu bộ máy quản lý**



**\* Các công ty con, công ty liên kết:**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có khoản đầu tư vào công ty con với thông tin cụ thể như sau:

| STT | Tên công ty                           | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ biểu quyết | Địa chỉ trụ sở chính   | Hoạt động chính trong năm  |
|-----|---------------------------------------|---------------|------------------|--|--|
| 1   | Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển CVT | 99,986%       | 99,986%          | Lô B10-B11 KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; sản xuất sản phẩm gốm sứ khác; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; hoạt động tư vấn đầu tư. |

**5. Định hướng phát triển**

**5.1 Tầm nhìn và chiến lược phát triển**

- Tầm nhìn: Tiên phong trong sáng tạo và đổi mới, CMC đặt mục tiêu trở thành thương hiệu gạch & ngói được ưa chuộng nhất tại Việt Nam
- Chiến lược phát triển
  - **Chiến lược tăng trưởng:**
    - Tăng cường độ phủ tại các kênh bán hàng truyền thống



- Phát triển các kênh bán hàng mới: Kinh doanh dự án, Xuất khẩu...
- Phát triển các dòng sản phẩm mới: Gạch kích thước lớn, Designer Tiles, Ngói thể hệ mới...
- **Chiến lược khác biệt hoá:**
  - Cải thiện chất lượng dịch vụ trở thành đối tác được ưa chuộng nhất trong ngành
  - Tập trung xây dựng hệ sinh thái Pull Marketing và thúc đẩy truyền thông thương hiệu
- **Chiến lược nền tảng:**
  - Tối ưu hoá hiệu quả sản xuất, tăng cường Kaizen và vận hành mua hàng hiệu quả
  - Tối ưu hoá dòng tiền, kiểm soát thực hiện kế hoạch Opex, Capex
  - Phát triển đội ngũ xuất sắc & môi trường làm việc năng động, hiệu quả, hạnh phúc

## 5.2 Các mục tiêu phát triển bền vững

Thực hiện chiến lược phát triển doanh nghiệp xuyên suốt theo hướng hài hòa lợi ích của khách hàng, đối tác, cổ đông, người lao động, Công ty luôn cam kết tuân thủ, sử dụng hợp lý, bảo vệ, duy trì và tăng cường các nguồn lực về con người, môi trường tự nhiên; cũng như chia sẻ, đóng góp cho cộng đồng, xã hội, từ đó tạo ra sự phát triển bền vững.

Công ty đang trong quá trình dịch chuyển trọng tâm hoạt động từ định hướng sản xuất sang định hướng khách hàng. Cải thiện chất lượng dịch vụ khách hàng, liên tục tổ chức các hoạt động mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng với mục tiêu trở thành thương hiệu được yêu thích nhất trong ngành sản xuất và cung cấp gạch ốp lát và ngói tráng men cao cấp.

Công ty cam kết đầu tư mạnh mẽ vào con người, thúc đẩy các hoạt động đào tạo và phát triển văn hoá doanh nghiệp nhằm xây dựng đội ngũ tinh nhuệ, có tính trách nhiệm cao đồng thời gắn bó lâu dài cùng sự phát triển của Công ty. Công ty luôn nỗ lực cải tiến môi trường làm việc và trải nghiệm của người lao động với mục tiêu xây dựng đội ngũ 365 ngày hạnh phúc.

Công ty cam kết tuân thủ các quy định về môi trường, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội thông qua tuân thủ đầy đủ các quy định trong nước và quốc tế.

Công ty luôn cố gắng nâng cao hiệu suất đồng thời giảm tối đa lượng nguyên, nhiên liệu đầu vào cho mỗi đơn vị sản phẩm thông qua các chương trình như Kaizen, 6S, cải tiến không ngừng, áp dụng công nghệ tiên tiến, tối đa hóa sử dụng năng lượng sạch.

## 5.3 Các nhân tố rủi ro

Hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày luôn tiềm ẩn những rủi ro. Quản trị rủi ro là một trong những ưu tiên hàng đầu của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong quá trình thực hiện định hướng phát triển của công ty. Ban lãnh đạo luôn theo sát tình hình vĩ mô và thị trường để nhận diện các rủi ro và đề xuất, thực thi nhiều biện pháp để nhằm hạn chế



tối đa các ảnh hưởng xấu của những rủi ro này đến việc đạt được mục tiêu phát triển của công ty.

❖ **Rủi ro kinh tế do ảnh hưởng bởi dịch bệnh**

Năm 2021, đại dịch Covid-19 đã khiến mức tăng trưởng của nhiều nền kinh tế trên toàn cầu bị suy giảm mạnh chưa từng thấy trong nhiều thập kỷ qua. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định, tăng trưởng toàn cầu năm 2021 tăng 5,9%, và có thể giảm tốc chỉ tăng 4,4% trong năm 2022. Tăng trưởng nhóm các nền kinh tế phát triển ước đạt 5,0% năm 2021, và chỉ đạt 3,9% trong năm 2022. Đối với các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi, tăng trưởng được dự báo ở mức 6,5% năm 2021 và giảm xuống mức 4,8% năm 2022. Sự hồi phục của nền kinh tế vẫn đang ở mức chậm và được dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn trong 2022, tốc độ hồi phục sẽ phụ thuộc vào diễn biến của dịch bệnh.

❖ **Rủi ro về giá nguyên nhiên liệu**

Giá nguyên vật liệu đầu vào lại chiếm tới hơn 70% trong cơ cấu chi phí sản xuất, điều này khiến biên lợi nhuận của công ty bị ảnh hưởng lớn khi chi phí đầu vào tăng lên. Giá nhiên liệu Gas biến động phụ thuộc vào diễn biến giá dầu. Trong năm 2021, giá dầu Brent đã liên tục thiết lập các mức đỉnh cao mới và đạt mức cao nhất trong vòng bảy năm vào đầu tháng 10.2021. Theo đó, giá Gas đã liên tục tăng từ cuối năm 2021. Ngoài yếu tố giá dầu, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tác động tiêu cực đến giá nguyên liệu, đặc biệt là các tháng giữa năm. Trong bối cảnh cung lớn hơn cầu tiếp diễn khiến doanh nghiệp nhựa khó tăng giá bán thì lợi nhuận phụ thuộc nhiều vào lượng hàng tồn kho nguyên vật liệu tích trữ trong vùng giá thấp.

Để kiểm soát rủi ro liên quan đến giá nguyên vật liệu, Công ty thường xuyên theo dõi, cập nhật giá cả trên thị trường; làm việc với các nhà cung cấp để đảm bảo có được mức giá tốt, có phương án mua và tích trữ nguyên vật liệu đầu vào; cũng như nâng cao tinh thần tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng và có các biện pháp cải tiến quy trình sản xuất.

❖ **Rủi ro lãi suất**

Năm 2021, lãi suất huy động duy trì ở mức thấp hơn thời điểm cuối 2019 từ 1,5 - 2 phần trăm và đang ở vào vùng thấp lịch sử, lãi suất cho vay cũng theo chiều hướng giảm 1,7% so với thời điểm trước dịch Covid-19. Tuy nhiên, vì điều kiện khắt khe, số lượng doanh nghiệp vay được vốn với lãi suất thấp như trên không nhiều. Tính đến ngày 28.12.2021, dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế tăng 14% so với cuối năm 2020 (số liệu của NHNN). Tăng trưởng tín dụng 2021 cao hơn so với cùng kỳ 2020 nhờ việc các doanh nghiệp đẩy mạnh triển khai đầu tư trong các tháng cuối năm, tiêu biểu như dự án cao tốc Bắc Nam. Năm 2022, dự báo mặt bằng lãi suất cho vay vẫn sẽ được duy trì ổn định. Trong bối cảnh chung, Công ty đã tích cực đàm phán huy động vốn vay với lãi suất thấp hơn, đặc biệt trong bối cảnh kinh doanh, dòng tiền khó khăn hơn bởi dịch bệnh.



## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

### 1. Tổng quan tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam năm 2021

Trong năm 2021, nền kinh tế thế giới dần thoát khỏi suy thoái, với sự phục hồi nhanh hơn kỳ vọng khi các quốc gia bắt đầu mở cửa trở lại và thích ứng với trạng thái bình thường mới.

Tuy đà phục hồi có dấu hiệu chững lại trong những tháng cuối năm khi các làn sóng dịch Covid-19 mới khiến nhiều nước trì hoãn kế hoạch mở cửa kinh tế, song về tổng thể, kinh tế thế giới đã có bước chuyển ngoặt mục, tăng trưởng cả năm 2021 ở mức 5,5% (năm 2020 kinh tế thế giới tăng trưởng âm -3,5%).

Năm 2021, kinh tế Việt Nam đã cán đích với mức tăng trưởng GDP 2,58%. Con số này thấp hơn so với mức tăng 2,91% năm 2020, cũng so với mục tiêu đặt ra là 6,5%. Tuy nhiên, Tổng cục Thống kê đánh giá mức tăng 2,58% là một thành công lớn trong bối cảnh COVID-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2021 đạt mức 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa cả năm ước đạt 336,25 tỷ USD, tăng 19% so với năm trước.

Tính đến ngày 20/12/2021, tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm 2020.

CPI tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Trong khi, lạm phát cơ bản bình quân năm 2021 tăng 0,81% - thấp hơn nhiều so với mục tiêu dưới 4%.

### 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Trong năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch covid-19, nhờ sự nỗ lực của tập thể ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên, CMC vẫn tiếp tục phát triển về quy mô và cải thiện chất lượng hoạt động.

- Sản lượng bán hàng của CMC trong năm 2021 đạt 16,9 triệu m<sup>2</sup>, bằng 110% giá trị sản lượng đạt được trong năm 2020. Sản lượng tiêu thụ tập trung chủ yếu vào dòng gạch porcelain và ceramic (chiếm 87% cả năm 2021). Năm 2021 chứng kiến lượng tăng đột biến tại nhóm ngói do mở rộng thị trường thêm nhiều đại lý, chất lượng ngói ổn định cũng như phát triển phụ kiện ngói đồng bộ. Sản lượng ngói đạt 1.843 tr m<sup>2</sup> (bằng 186% so với năm 2020); chiếm tỷ trọng 11% tổng sản lượng cả năm 2021. Cơ cấu doanh thu đã bắt đầu có sự dịch chuyển tỷ trọng sang các sản phẩm ngói và gạch Granite cho phù hợp với xu hướng của thị trường.
- Doanh thu thuần toàn Công ty đạt 1.443,1 tỷ đồng, đạt 98,9% kế hoạch năm và tăng 10,4% so với năm 2020. Mức tăng trưởng của CMC được đánh giá là mức tăng trưởng hàng đầu trên thị trường gạch ốp lát năm 2021 trong bối cảnh chung các doanh nghiệp cùng ngành đều bị giảm doanh thu hoặc tăng nhẹ do tác động của dịch Covid 19 và giãn cách xã hội.
- Lợi nhuận thuần 2021 đạt 94,2 tỷ đồng, bằng 78,1% kế hoạch năm, chủ yếu do tác động của giá nhiên liệu đầu vào tăng mạnh: Giá gas thời điểm cuối năm tăng hơn 80% so với thời điểm đầu năm 2021.



- Hoạt động marketing và quảng bá thương hiệu được triển khai bài bản, đồng bộ. Tháng 06/2021, Công ty đã tiến hành thay đổi bộ nhận diện thương hiệu mới gồm logo và slogan. Slogan mới “Tinh hoa gạch ốp lát Việt Nam” thay cho “Tinh hoa từ lòng đất Tổ” thể hiện khát vọng vươn lên ở một vị thế vững vàng hơn, rộng lớn hơn. Đây cũng là lời khẳng định của một thương hiệu dẫn đầu, cam kết luôn mang đến cho khách hàng những sản phẩm và trải nghiệm tốt nhất từ CMC. Công ty đã thực hiện quảng bá bộ nhận diện mới của CMC rộng rãi tới khách hàng, nâng mức độ phủ sóng thương hiệu trên toàn quốc. Website của Công ty được thiết kế lại để phù hợp với sứ mệnh mới mang hơi thở hiện đại và sang trọng hơn.
- Tính đến cuối năm 2021, Công ty đã có lắp đặt mới 59 biển quảng cáo, tại các sân bay, đường vành đai, trung tâm thương mại, hoàn thiện 125 mini showroom kết hợp tại các đại lý và 03 showroom trưng bày sản phẩm tại Hà Nội và Thành Phố Hồ Chí Minh. Công ty cũng đã triển khai pilot hoạt động Pull Marketing tại các tỉnh Hà Nam, Hải Dương và Bắc Giang, Quảng Bình với sự tham gia của 80 đại lý cấp 2 và 500 thầu thợ cho hiệu ích rất tích cực.
- Công ty cũng đã có sự thay đổi cơ cấu kênh bán hàng sang xu hướng đẩy mạnh các kênh truyền thông. Tính đến cuối năm 2021, đã mở mới được 27 nhà phân phối, nâng tổng số nhà phân phối của toàn hệ thống đạt 119 đơn vị. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thiết lập phòng Kinh doanh Dự án và Kinh doanh Quốc tế để bước đầu đặt mục tiêu phát triển thị trường Dự án và Xuất khẩu tiềm năng chưa được khai phá.
- Trong năm 2021, cả 2 nhà máy của CMC đều vượt chỉ tiêu về sản lượng. Trong đó Dự án cải tạo Dây chuyền 1 và 2 của Nhà máy 2 chính thức hoàn thành, nâng công suất Nhà máy 2 lên 16 tr m<sup>2</sup>/năm, và tổng công suất toàn Công ty lên 21 tr m<sup>2</sup>/năm.
- Cũng trong năm 2021 Công ty đã hoàn tất quá trình tái cấu trúc bộ máy với mục tiêu tinh gọn, hiệu quả và hướng tới khách hàng. Công ty cũng đã hoàn thành xây dựng hệ thống lương KPIs giúp thúc đẩy, nâng cao năng suất và thời gian làm việc của người lao động, tăng cường sự gắn kết của người lao động với doanh nghiệp. Bên cạnh đó, để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định trong thời kỳ đại dịch Covid, công tác đảm bảo an toàn cho người lao động luôn được quan tâm hàng đầu. Tính đến tháng 11/2021, CMC đã hoàn thành tiêm vacxin mũi 2 cho toàn bộ người lao động, và toàn bộ công ty chỉ có 3 ca Covid trên tổng số 1000 cán bộ nhân viên.

#### Các chỉ tiêu thực hiện năm 2021 so với kế hoạch:

| STT | Chỉ tiêu                 | Đơn vị  | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2021 | % thực hiện so với kế hoạch |
|-----|--------------------------|---------|----------------|---------------|-----------------------------|
| 1   | Doanh thu thuần hợp nhất | Tỷ đồng | 1.443,1        | 1.459,5       | 98,9%                       |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế     | Tỷ đồng | 118,4          | 150,8         | 78,5%                       |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế       | Tỷ đồng | 94,2           | 120,7         | 78,1%                       |
| 4   | Tỷ suất lợi nhuận thuần  | %       | 6,2%           | 7,8%          |                             |



**Các chỉ tiêu thực hiện năm 2021 so với cùng kỳ:**

| STT | Chỉ tiêu                 | Đơn vị  | Thực hiện 2021 | Thực hiện 2020 | % thực hiện so với cùng kỳ |
|-----|--------------------------|---------|----------------|----------------|----------------------------|
| 1   | Doanh thu thuần hợp nhất | Tỷ đồng | 1.443,1        | 1.307,4        | 110%                       |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế     | Tỷ đồng | 118,4          | 151,1          | 78%                        |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế       | Tỷ đồng | 94,2           | 120,6          | 78%                        |
| 4   | Tỷ suất lợi nhuận thuần  | %       | 6,2%           | 8,87%          |                            |

**3. Tổ chức và nhân sự**

**3.1 Danh sách Ban điều hành**

| TT | Họ và tên         | Chức vụ                           | Năm sinh | Trình độ chuyên môn         | Sở hữu Cổ phần CVT |        |
|----|-------------------|-----------------------------------|----------|-----------------------------|--------------------|--------|
|    |                   |                                   |          |                             | Số lượng (CP)      | Tỉ lệ  |
| 1  | Ngô Đức Vũ        | Chủ tịch HĐQT                     | 1976     | Thạc sĩ quản lý tài chính   | 0                  | 0,00%  |
| 2  | Trần Đức Huy      | Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc | 1974     | Thạc sĩ quản trị kinh doanh | 0                  | 0,00%  |
| 3  | Trần Hữu Chuyên   | Thành viên HĐQT                   | 1959     | Kỹ sư hóa học               | 0                  | 0,00 % |
| 4  | Nguyễn Quang Huy  | Phó chủ tịch HĐQT                 | 1964     | Cử nhân kinh tế             | 0                  | 0,00%  |
| 5  | Nguyễn Văn Hiếu   | Thành viên HĐQT                   | 1982     | Cử nhân kinh tế             | 0                  | 0,00%  |
| 6  | Đỗ Phúc Viện      | Phó Tổng giám đốc                 | 1962     | Kỹ sư máy xây dựng          | 0                  | 0,00%  |
| 7  | Vũ Quốc Toàn      | Phó Tổng giám đốc                 | 1977     | Kỹ sư chuyên ngành máy tính | 0                  | 0,00%  |
| 8  | Vũ Đức Hồ Viễn    | Phó Tổng giám đốc                 | 1976     | Cử nhân kinh tế tài chính   | 0                  | 0,00%  |
| 9  | Vũ Thị Loan       | Phó Tổng giám đốc                 | 1976     | Cử nhân Hóa                 | 9.102              | 0,025% |
| 10 | Nguyễn Văn Quý    | Phó Tổng giám đốc                 | 1984     | Thạc sĩ Marketing           | 0                  | 0,00%  |
| 11 | Nguyễn Việt Cường | Phó Tổng giám đốc                 | 1982     | TS KHKT                     | 0                  | 0,00%  |

|    |                      |   |      |                            |   |       |
|----|----------------------|---|------|----------------------------|---|-------|
| 12 | Trần Huy Ánh         | Giám đốc tài chính                          | 1991 | Cử nhân kinh tế            | 0 | 0,00% |
| 13 | Nguyễn Thị Bình Minh | Kế toán trưởng                              | 1972 | Cử nhân kinh tế            | 0 | 0,00% |
| 14 | Lê Đức Anh           | Phó trưởng P. TCKT                          | 1991 | Cử nhân kinh tế            | 0 | 0,00% |
| 15 | Nguyễn Ngọc Tân      | Giám đốc KD miền Bắc                        | 1983 | Cử nhân kinh tế            | 0 | 0,00% |
| 16 | Nguyễn Như Tân       | Phó trưởng phòng KD                         | 1979 | Cử nhân Marketing          | 0 | 0,00% |
| 17 | Đoàn Thành           | Phó trưởng phòng KD                         | 1972 | Cử nhân Marketing          | 0 | 0,00% |
| 18 | Trần Xuân Hào        | Phó trưởng phòng KD                         | 1974 | Cử nhân kinh tế            | 0 | 0,00% |
| 19 | Bùi Đức Trung        | Phó trưởng phòng công nghệ                  | 1982 | Thạc sỹ công nghệ hóa dược | 0 | 0,00% |
| 20 | Ngô Thị Học          | TP mua hàng                                 | 1966 | Cử nhân kinh tế            | 0 | 0,00% |
| 21 | Nguyễn Thị Kim Huệ   | Phó trưởng phòng mua hàng                   | 1967 | Cử nhân hóa Silicat        | 0 | 0,00% |
| 22 | Phạm Tiến Vĩnh       | TP QLCCU                                    | 1987 | KS cơ khí                  | 0 | 0,00% |
| 23 | Nguyễn Thị Thúy Nữ   | Phó trưởng P.KH - KT                        | 1975 | Cử nhân Hóa                | 0 | 0,00% |
| 24 | Nguyễn Việt Hào      | Phó trưởng phòng phụ trách phòng ĐT và QLTB | 1979 | Trung cấp điện công nghiệp | 0 | 0,00% |
| 25 | Nguyễn Văn Kiêm      | Phó trưởng phòng ĐT và QLTB                 | 1971 | Kỹ sư chế tạo máy          | 0 | 0,00% |
| 26 | Chu Xuân Hoàng       | Trưởng phòng KD QT                          | 1978 | Cử nhân kinh tế            | 0 | 0,00% |
| 27 | Đình Trọng Vương     | Trưởng phòng KDDA                           | 1994 | KS CNKT VLXD               | 0 | 0,00% |
| 28 | Trần Thị Hoa Lê      | Phó trưởng phòng TCHC                       | 1982 | Cử nhân quản lý KD         | 0 | 0,00% |
| 29 | Nguyễn Văn Quân      | Giám đốc nhà máy gạch số 1                  | 1988 | Kỹ sư Hóa                  | 0 | 0,00% |
| 30 | Tạ Ngọc Hà           | Phó GD NM1                                  | 1971 | CN nghề                    | 0 | 0,00% |
| 31 | Lê Hồng Ánh          | Phó GD NM1                                  | 1973 | CD thiết bị điện tử        | 0 | 0,00% |
| 32 | Trần Xuân Liêm       | Phó GD NM2                                  | 1981 | Trung cấp điện             | 0 | 0,00% |
| 33 | Nguyễn Bình Dương    | Phó GD NM2                                  | 1984 | Kỹ sư điện - Điện tử       | 0 | 0,00% |
| 34 | Nguyễn Thị Ngân Hà   | Phó GD NM2                                  | 1975 | Cử nhân hóa phân tích      | 0 | 0,00% |



|    |                   |                                  |      |                                   |   |       |
|----|-------------------|----------------------------------|------|-----------------------------------|---|-------|
| 35 | Phùng Thái Hùng   | Phó GD NM2                       | 1979 | Cao đẳng máy và thiết bị hóa chất | 0 | 0,00% |
| 36 | Đậu Văn Khánh     | GD Xí nghiệp bao bì              | 1977 | Kỹ sư Hóa                         | 0 | 0,00% |
| 37 | Nguyễn Quốc Thịnh | Giám đốc KDDA khu vực (miền nam) | 1989 | Cử nhân quản trị KD               | 0 | 0,00% |

\* **Ghi chú:** Số liệu sở hữu cổ phần tính đến ngày 14/03/2022

### 3.2 Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2021 đơn vị có một số thay đổi trong ban điều hành như sau:

- Quyết định số 15/2021/QĐ-HĐQT, ngày 26/03/2021 V/v bổ nhiệm Bà Phan Thị Thu Thảo giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính kế toán, kể từ ngày 26/03/2021.
- Quyết định số 30/2021/QĐ-HĐQT, ngày 27/04/2021 V/v bổ nhiệm Ông Trần Hữu Chuyên giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, kể từ ngày 01/05/2021.
- Quyết định số 31/2021/QĐ-HĐQT, ngày 27/04/2021 V/v bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Bình Minh giữ chức vụ Kế toán trưởng, kể từ ngày 01/05/2021.
- Quyết định số 67/2021/QĐ-HĐQT, ngày 01/07/2021 V/v bổ nhiệm Ông Lương Việt Cường giữ chức vụ Giám đốc Kinh doanh dự án, kể từ ngày 01/07/2021.
- Quyết định số 69/2021/QĐ-HĐQT, ngày 08/07/2021 V/v bổ nhiệm Ông Đinh Trọng Vương giữ chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh dự án, kể từ ngày 14/07/2021.
- Quyết định số 73/2021/QĐ-HĐQT, ngày 15/07/2021 V/v bổ nhiệm Ông Nguyễn Việt Hào giữ chức vụ Phó trưởng phòng Đầu tư và quản lý thiết bị kiêm Phó ban Kaizen, kể từ ngày 20/07/2021.
- Quyết định số 78/2021/QĐ-HĐQT, ngày 22/07/2021 V/v bổ nhiệm Bà Vũ Thị Loan giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc sản xuất, kể từ ngày 22/07/2021.
- Quyết định số 88/2021/QĐ-HĐQT, ngày 20/08/2021 V/v miễn nhiệm Bà Phan Thị Thu Thảo giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính kế toán, kể từ ngày 20/08/2021.
- Quyết định số 91/2021/QĐ-HĐQT, ngày 20/08/2021 V/v bổ nhiệm Ông Nguyễn Việt Cường giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Kinh Doanh dự án, kể từ ngày 01/09/2021.
- Quyết định số 96/2021/QĐ-HĐQT, ngày 06/09/2021 V/v bổ nhiệm Ông Trần Đức Huy giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT thường trực, kể từ ngày 06/09/2021.
- Quyết định số 97/2021/QĐ-HĐQT, ngày 06/09/2021 V/v bổ nhiệm Ông Nguyễn Quang Huy giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, kể từ ngày 06/09/2021.
- Quyết định số 109/2021/QĐ-HĐQT, ngày 12/11/2021 V/v bổ nhiệm Bà Trần Thị Hoa Lê giữ chức Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty, kể từ ngày 12/11/2021.
- Quyết định số 119/2021/QĐ-HĐQT, ngày 14/12/2021 V/v miễn nhiệm Ông Nguyễn Quang Huy giữ chức vụ Tổng Giám đốc vẫn giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty, kể từ ngày 15/12/2021.



- Quyết định số 120/2021/QĐ-HĐQT, ngày 14/12/2021 V/v bổ nhiệm Ông Trần Đức Huy Phó Chủ tịch HĐQT thường trực kiêm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty, kể từ ngày 15/12/2021.
- Quyết định số 124/2021/QĐ-HĐQT, ngày 28/12/2021 V/v miễn nhiệm Ông Tạ Quang Vững giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc, kể từ ngày 01/01/2022.
- Quyết định số 125/2021/QĐ-HĐQT, ngày 28/12/2021 V/v bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Quý Giám đốc Marketing giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc công ty, kể từ ngày 01/01/2022.
- Quyết định số 504/2021/QĐ-CMC, ngày 29/12/2021 V/v bổ nhiệm Ông Tạ Ngọc Hà Phó giám đốc nhà máy gạch số 2 giữ chức vụ Phó giám đốc nhà máy gạch số 1, kể từ ngày 01/01/2022.
- Quyết định số 505/2021/QĐ-CMC, ngày 29/12/2021 V/v bổ nhiệm Ông Phùng Thái Hùng Tổ trưởng tổ lò nung nhà máy gạch số 2 giữ chức vụ Phó Giám đốc nhà máy gạch số 2, kể từ ngày 01/01/2022.
- Quyết định số 506/2021/QĐ-CMC, ngày 29/12/2021 V/v bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Ngân Hà Tổ trưởng tổ công nghệ nhà máy gạch số 2 giữ chức vụ Phó Giám đốc nhà máy gạch số 2, kể từ ngày 01/01/2022.
- Quyết định số 507/2021/QĐ-CMC, ngày 29/12/2021 V/v điều động và bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Quân phó trưởng phòng phụ trách công nghệ giữ chức vụ Giám đốc nhà máy gạch số 1, kể từ ngày 01/01/2022.
- Quyết định số 508/2021/QĐ-CMC, ngày 29/12/2021 V/v bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Tân Phó Trưởng phòng kinh doanh giữ chức vụ Giám đốc kinh doanh miền bắc, kể từ ngày 01/01/2022.
- Quyết định số 510/2021/QĐ-CMC, ngày 29/12/2021 V/v bổ nhiệm Ông Trần Huy Ánh Kiểm soát tài chính giữ chức vụ Giám đốc tài chính, kể từ ngày 01/01/2022.

### **3.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động**

Công ty cổ phần CMC hiện tại đang có 11 phòng nghiệp vụ, 03 đơn vị sản xuất, 01 chi nhánh. Số lượng lao động đến ngày 31/12/2021 của đơn vị là 1009 người, cụ thể như sau:

- Cán bộ quản lý từ cấp phó phòng và tương đương là: 33 người
- Khối Văn phòng: 143 người
- Trục thuộc văn phòng: 143 người
- Chi nhánh: 12
- Nhà máy gạch CMC số 1: 212 người
- Nhà máy gạch CMC số 2: 578
- Xí nghiệp Bao bì: 31

### **3.4 Công ty thực hiện đủ các chế độ cho người lao động**

Công ty đã xây dựng và ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương áp dụng đối với CBCNV-LĐ Công ty Cổ phần CMC theo đúng hướng dẫn của các văn bản pháp luật hiện hành.

Công ty có Quy chế trả lương cho người lao động, đảm bảo việc trả lương cho người lao động công bằng theo mức độ đóng góp của cá nhân và khuyến khích người lao động

hăng say làm việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hoà giữa lợi ích của Công ty và người lao động.

Thu nhập của người lao động được đảm bảo, bình quân 10,55 triệu đồng/người/tháng.

Năm 2021 tình hình dịch Covid bùng phát, sản xuất bị ngưng trệ nhưng đơn vị vẫn đóng BHXH đầy đủ cho người lao động.

#### 4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

##### ❖ Hạng mục đầu tư lớn trong năm:

Thực hiện chủ trương đầu tư để CMC trở thành top 3 nhà sản xuất gạch ngói của Việt Nam, với danh mục sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của thị trường, cần đầu tư cải tạo các dây chuyền sản xuất hiện có, cũng như các dây chuyền/nhà máy sản xuất mới. Năm 2021 triển khai dự án cải tạo dây chuyền số 1 và số 2 của nhà máy gạch số 2, nâng công suất của nhà máy số 2 lên 16 triệu m<sup>2</sup>/năm.

Dự án đã hoàn thiện và đi vào sản xuất ổn định từ cuối quý III năm 2021, nâng tổng công suất của mảng gạch ốp lát và ngói phụ kiện toàn công ty lên 21 triệu m<sup>2</sup>/năm.

##### ❖ Báo cáo công tác đầu tư năm 2021

| STT | CÔNG TRÌNH  | GIÁ TRỊ<br>(tỷ đồng) | GHI CHÚ                         |
|-----|---|----------------------|---------------------------------|
| 1   | Dự án cải tạo dây chuyền 1  | 136                  | Đã hoạt động ổn định            |
| 3   | Mở rộng kho nguyên liệu   | 0,9 tỷ               | Đã hoàn thành                   |
| 4   | Lắp đặt máy khử từ  | 1,5 tỷ               | Đã hoàn thành                   |
| 5   | Hệ thống dây chuyền đóng gói tự động  | 16 tỷ                | Dự kiến Tháng 2/2022 hoàn thành |
| 6   | Lò sấy tiền nung  | 5 tỷ                 | Dự kiến Tháng 3/2022 hoàn thành |
| 7   | Máy đo kích thước mặt phẳng   | 1,1 tỷ               | Dự kiến Tháng 2/2022 hoàn thành |
| 8   | Cung cấp, cải tạo dây chuyền số 4 sử dụng khí than cho lò nung và lò sấy 5 tầng | 7,5 tỷ               | Dự kiến Tháng 3/2022 hoàn thành |

#### 5. Tình hình tài chính

##### 5.1 Tình hình tài chính



| TT | Chỉ tiêu                          | Năm 2021<br>(Đồng) | Năm 2020<br>(Đồng) | % tăng<br>giảm<br>2021/2020 |
|----|-----------------------------------|--------------------|--------------------|-----------------------------|
| 1  | Tổng giá trị tài sản              | 2.427.641.943.696  | 1.393.915.886.377  | 174,16%                     |
| 2  | Doanh thu thuần                   | 1.443.096.398.401  | 1.307.357.461.014  | 110,38%                     |
| 3  | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 120.872.058.165    | 150.641.304.544    | 80,24%                      |
| 4  | Lợi nhuận khác                    | (2.486.339.008)    | 414.412.273        | -599,97%                    |
| 5  | Lợi nhuận trước thuế              | 118.385.719.157    | 151.055.716.817    | 78,37%                      |
| 6  | Lợi nhuận sau thuế                | 94.195.469.045     | 120.624.420.845    | 78,09%                      |
| 7  | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        | 0,00               | 20                 |                             |

## 5.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| STT | Chỉ tiêu  | Năm 2021 | Năm 2020 | Ghi chú |
|-----|---|----------|----------|---------|
| 1   | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                                      |          |          |         |
|     | - Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                | 1,8      | 1,3      |         |
|     | - Hệ số thanh toán nhanh:<br>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho<br>Nợ ngắn hạn | 1,2      | 0,5      |         |
| 2   | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>   |          |          |         |
|     | - Hệ số Nợ/Tổng tài sản   | 0,68     | 0,5      |         |
|     | - Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu   | 2,1      | 0,8      |         |
| 3   | <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                                       |          |          |         |
|     | + Vòng quay hàng tồn kho  | 2        | 2,1      |         |
|     | Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân                                     |          |          |         |
|     | + Vòng quay tổng tài Sản  | 0,8      | 0,9      |         |
|     | Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân                                      |          |          |         |
| 4   | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>  |          |          |         |
|     | + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                                  | 0,1      | 0,1      |         |
|     | + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu                                   | 0,1      | 0,2      |         |
|     | + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                                     | 0,04     | 0,1      |         |
|     | + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần                   | 0,1      | 0,1      |         |

## 6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 6.1 Cổ phần

- Hiện nay đơn vị đang lưu hành là: 36.690.887 cổ phần
- Cổ phần phổ thông: 36.690.887 cổ phần
- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 36.690.887 cổ phần

### 6.2 Cơ cấu cổ đông

Tỷ lệ góp vốn của các cổ đông tính đến ngày 14/03/2022:

| STT | Tên tổ chức                        | Cổ đông      | Số lượng CP       | Chiếm tỉ lệ (%) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|--------------|-------------------|-----------------|---------|
|     | <b>Tổng cổ phiếu đang lưu hành</b> |              | <b>36.690.887</b> |                 |         |
| I   | <b>THEO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN</b>       |              |                   |                 |         |
| 1   | Cá nhân trong nước                 | 1.212        | 17.739.333        | 48,34           |         |
| 2   | Cá nhân nước ngoài                 | 32           | 86.805            | 0,23            |         |
| 3   | Tổ chức trong nước                 | 27           | 18.764.748        | 51,15           |         |
| 4   | Tổ chức nước ngoài                 | 13           | 100.001           | 0,28            |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                   | <b>1.284</b> | <b>36.690.887</b> | <b>100</b>      |         |
| II  | <b>CỔ ĐÔNG LỚN</b>                 |              |                   |                 |         |
| 1   | Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai      | 01           | 18.761.964        | 51,14           |         |

### 6.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Công ty cổ phần CMC tiến hành cổ phần hóa năm 2006 với vốn điều lệ là 40 tỷ đồng, tương ứng với 4.000.000 cổ phần.
- Ngày 05/11/2009 Công ty giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội, số lượng 4.000.000 cổ phần lưu hành.
- Ngày 01/10/2010 phát hành tăng vốn lệ từ 40 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng, tương đương với 8.000.000 cổ phần lưu hành.
- Ngày 04/11/2014 2010 phát hành tăng vốn lệ từ 80 tỷ đồng lên 160 tỷ đồng, tương đương với 16.000.000 cổ phần lưu hành.
- Năm 2015 phát hành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 20%, tương đương với 19.199.968 cổ phiếu lưu hành.
- Năm 2016 phát hành 5% cổ phiếu ESOP cho người lao động, tương đương với 20.159.966 cổ phiếu lưu hành.
- Năm 2016 phát hành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 40%, tương đương với 28.223.903 cổ phiếu lưu hành.



- Ngày 05/10/2017 Công ty cổ phần CMC chuyển giao dịch cổ phiếu từ sàn Hà Nội sang sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 16/05/2017 phát hành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 30%, tương đương với 36.690.887 cổ phiếu lưu hành

**6.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không**

**6.5 Các chứng khoán khác: Không**

## **7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **7.1 Tác động lên môi trường:**

- ❖ Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:
  - Thành phần khí thải chủ yếu là hơi nước và khí CO<sub>2</sub> ngoài ra có 1 lượng nhỏ SO<sub>2</sub>, CO, N<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>. Tổng phát thải trung bình là 28.510 m<sup>3</sup>/h.
- ❖ Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính
  - Trạm khí hoá than: Trong khí hoá than có phát sinh các loại khí SO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, CO, N<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub> và O<sub>2</sub>. Để tránh khí hoá xì ra gây ô nhiễm, lò khí hoá được trang bị ống xả sự cố với chiều cao 15m trong đó có lắp 1 béc đốt ở ống khói chính để đốt hết các khí hoá than xì ra ngoài trong trường hợp khởi động lò hoặc dừng lò. Ngoài ra khí hoá than trước khi lò sấy lò nung con lăn được đưa qua tháp tách lưu huỳnh (khí than di chuyển từ đáy lên đỉnh tháp gặp dung dịch hấp thụ Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> phun từ đỉnh tháp xuống).
  - Lò Than Xích: Khí nóng được lấy trực tiếp từ lò Than Xích đưa trực tiếp vào tháp sấy phun nguyên liệu (nguyên liệu được nghiền thành hồ liệu phun từ đỉnh tháp xuống). Do trong nguyên liệu có Fenspat, nước nên một phần lớn SO<sub>2</sub>, CO, CO<sub>2</sub> được hấp thụ và cuốn theo dòng nguyên liệu.
  - Lò Tầng Sôi: Công nghệ tầng sôi với hệ thống xử lý khí, bụi đồng bộ, đảm bảo khí trước khi thải ra môi trường. Lò hơi tầng sôi trong quá trình cháy buồng đốt được bổ sung đá vôi để khử SO<sub>2</sub> sinh ra trong quá trình đốt than.

### **7.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

- ❖ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:
  - Tổng nguyên liệu sử dụng trong năm là 502.548.290 kg
- ❖ Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

### **7.3 Tiêu thụ năng lượng**

- ❖ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp
  - Tiêu thụ điện trong năm của đơn vị: 49.393.661 kw
- ❖ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

- Năng lượng tiết kiệm được là do đơn vị đã áp dụng các biện pháp quản lý, giám sát định mức khoán, cải tạo tối ưu hóa các thiết bị, trình độ vận hành thiết bị của cán bộ kỹ thuật được chuyên môn hóa.

#### **7.4 Tiêu thụ nước**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Đơn vị sử dụng nguồn nước sạch do Công ty cổ phần cấp nước Phú Thọ. Tổng lượng nước sử dụng trong năm là: **193.168 m<sup>3</sup>**

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

- Tỷ lệ nguồn nước tái sử dụng tuần hoàn của đơn vị là **100%**

#### **7.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

#### **7.6 Chính sách liên quan đến người lao động**

❖ **Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**

Lao động trung bình năm 2021 của đơn vị là 1009 người, thu nhập bình quân là 10,55 triệu đồng/người/tháng.

❖ **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

- Hàng năm đơn vị cấp phát phương tiện trang bị cá nhân cho người lao động: quần áo bảo hộ, giày, dép, mũ, găng tay, mặt nạ phòng độc...tùy theo các vị trí làm việc.

- Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động định kỳ hàng năm theo quy định.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm cho toàn thể CBCNV-LĐ trong Công ty.

- Quan trắc môi trường lao động định kỳ hàng năm

- Cấp phát sữa bồi dưỡng độc hại cho các vị trí làm việc trong môi trường độc hại

- Đối với thời tiết nắng thì Công ty phát bổ sung cho người lao động Chanh, đường, muối, canh đỗ...

- Hàng năm Công ty tặng quà cho các cháu là con CBCNV-LĐ nhân dịp tết thiếu nhi, tết trung thu.

- Tặng quà cho các cháu có thành tích trong học tập

- Tặng quà thăm hỏi động viên các đồng chí và gia đình chính sách, cá thương bệnh binh trong Công ty nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/07 hàng năm

- Tặng quà thăm hỏi động viên các đồng chí và gia đình trong Công ty nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 hàng năm.

- Tặng quà cho lao động nữ nhân ngày 8/3, 20/10 hàng năm.

- Thăm hỏi động viên, gia đình CBCNV-LĐ khi gia đình gặp khó khăn, việc hiếu, việc hỷ theo Thỏa ước lao động của Công ty.



- Người lao động nghỉ hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật và Thỏa ước lao động của Công ty.

- Tặng quà (Tiền mặt) Cho CNCNV – LĐ trong Công ty nhân dịp các ngày lễ như: Tết dương lịch, lễ 30/4, 01/5, 02/9...

#### ❖ **Hoạt động đào tạo người lao động**

##### - **Các chương trình Đào tạo nội bộ:**

- Các chương trình đào tạo kiến thức sản phẩm
- Các chương trình huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động
- Chương trình đào tạo xây dựng và vận hành hệ thống Kaizen/6S

##### - **Các chương trình Đào tạo Nhân viên mới:**

- Chương trình đào tạo hội nhập
- Chương trình đào tạo kiến thức sản phẩm
- Chương trình tham quan nhà máy & dây chuyền sản xuất

##### - **Các chương trình Đào tạo kết hợp với chuyên gia & các đơn vị đào tạo chuyên nghiệp**

- Kỹ năng lãnh đạo trong thời đại Vuca
- Quản trị trải nghiệm khách hàng xuất sắc
- Kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp
- Tư duy dịch vụ và kỹ năng chăm sóc khách hàng
- Kỹ năng đàm phán và thương lượng trong kinh doanh
- Kỹ năng Quản lý kinh doanh hiệu quả
- Kỹ năng đào tạo nội bộ & phát triển đội ngũ

##### - **Các chương trình Đào tạo theo yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước**

- Các khoá huấn luyện về công tác tiền lương, cập nhật bộ luật lao động, thuế, sử dụng hoá đơn điện tử....
- Các khoá huấn luyện Quốc phòng An ninh và Dân quân tự vệ.

#### **7.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Song song với việc thực hiện phát triển sản xuất thì đơn vị luôn quan tâm đến công tác an sinh xã hội, tham gia các cuộc vận động xây dựng quỹ từ thiện, ủng hộ vì người nghèo ....

+ Ủng hộ Tết vì người nghèo của UBND Phường Tiên Cát – TP Việt Trì: 10.000.000 đồng.

+ Ủng hộ và tặng quà các hộ nghèo và cận nghèo của khu Phố Anh – P. Tiên Cát – TP Việt Trì: 18.000.000 đồng.

+ Ủng hộ MTTQ Việt Nam thành phố Việt Trì – T. Phú Thọ: 20.000.000 đồng

+ Ủng hộ Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Phú Thọ: 15.000.000 đồng.

+ Ủng hộ Trung tâm bảo trợ trẻ em thành phố Việt Trì – T. Phú Thọ: 10.000.000 đồng.

+ Ủng hộ Hội bảo trợ Người tàn tật & trẻ mồ côi tỉnh Phú Thọ: 5.000.000 đồng



+ Thăm và tặng quà tết khu dân phố 150 suất quà, mỗi suất trị giá 500.000 đồng (Tổng 75.000.000 đồng)

## 8. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong năm 2021

- Mặc dù năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh do tình hình dịch bệnh, thiên tai lũ lụt, cung vượt cầu, hàng ngoại nhập lậu giá rẻ... nhưng vượt mọi những khó khăn, thử thách nêu trên Ban tổng giám đốc cùng tập thể CBCNV-LĐ đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua.

- HĐQT đánh giá cao sự năng động và linh hoạt trong điều hành, những cố gắng nỗ lực tìm kiếm mở rộng thị trường, mạnh dạn đi đầu trong nghiên cứu sản xuất các sản phẩm có tính tiên phong trên thị trường đã giúp duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động của công ty trong giai đoạn khó khăn của năm 2020.

- HĐQT đánh giá cao Ban tổng giám đốc trong công tác tổ chức sắp xếp cán bộ, tinh giảm bộ máy hoạt động của các phòng nghiệp vụ trong tình hình mới.

## 9. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Năm 2022: Công ty đặt mục tiêu doanh thu đạt 2.000 tỷ đồng, tăng 40% so với 2021; trong đó 90% đến từ các sản phẩm gạch ốp lát, 10% còn lại là các sản phẩm ngói phụ kiện. Bên cạnh sự tăng trưởng của thị trường kênh phân phối truyền thống, CMC đặt mục tiêu tăng trưởng các mảng kinh doanh dự án và xuất khẩu tiềm năng chưa khai phá.

Bắt đầu từ 2022, Công ty sẽ đưa hệ thống quản trị mục tiêu OKRs vào áp dụng nhằm tăng cường sự tập trung của toàn bộ hệ thống vào những ưu tiên chiến lược đã được xác định.

Bên cạnh đó Công ty cũng thực hiện lộ trình số hoá với các dự án cụ thể từ paperless đến tự động hóa qui trình và quản trị dữ liệu tập trung nhằm tối ưu hoá hiệu suất công việc.

Các dự án liên phòng ban cũng được chủ động thực hiện nhằm tăng cường tính đoàn kết, sự phối hợp ngành giữa các đơn vị hướng tới mục tiêu chung của toàn Công ty

### 9.1 Các chỉ tiêu cơ bản

| STT | Chỉ tiêu   | Đơn vị  | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 | % so với năm 2021 |
|-----|--|---------|----------------|---------------|-------------------|
| 1   | Doanh thu thuần hợp nhất   | Tỷ đồng | 1.443,1        | 2.002,8       | 138,8%            |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng | 118,4          | 138,0         | 116,6%            |
|     | Lợi nhuận sau thuế loại trừ ảnh hưởng bút toán hợp nhất phân bổ Lợi thế thương mại và giá trị tài sản tăng lên sau M&A | Tỷ đồng | 94,2           | 110,4         | 117,2%            |



## 9.2 Giải pháp thực hiện

Trong năm 2022, CMC tập trung mọi nỗ lực triển khai chiến lược phát triển nhằm đạt được tầm nhìn trở thành thương hiệu gạch & ngói được ưa chuộng nhất tại Việt Nam thông qua 5 nhóm ưu tiên chiến lược, bao gồm:

### - Tập trung mọi nỗ lực nhằm đạt tăng trưởng đột phá và lợi nhuận cao:

- Tăng cường độ phủ bán hàng tại Kênh Phân phối KV Miền Bắc, đạt mục tiêu tăng trưởng doanh thu 20% so với 2021
- Tái cấu trúc và thúc đẩy đầu tư Kênh Phân phối KV Miền Nam, đạt mục tiêu tăng trưởng doanh thu 70% so với 2021
- Phát triển mạnh mẽ các Kênh bán hàng mới: Kinh doanh Dự án, Kênh Xuất khẩu
- Thúc đẩy tăng trưởng dòng sản phẩm ngói, đạt mục tiêu tăng trưởng 88% so với 2021
- Tối ưu hoá cơ cấu sản phẩm, kiểm soát chi phí. Đạt mục tiêu EBITDA tăng 40% so với 2021
- Đảm bảo thực hiện 100% ngân sách Capex & Opex đã được duyệt

### - Cải thiện chất lượng dịch vụ, trở thành NSX gạch ngói hàng đầu về dịch vụ Khách hàng:

- Giảm số vụ khiếu nại từ 120 xuống còn 60 vụ/ năm
- 100% khiếu nại khách hàng được phản hồi trong 48h
- Đạt 100% chỉ tiêu thời gian quay xe tại kho
- Chỉ số Trải nghiệm khách hàng (CX Index) đạt > 80%

### - Đầu tư mạnh mẽ vào Marketing, trở thành đối tác được khách hàng ưa chuộng nhất trong ngành:

- Xây dựng hệ sinh thái Thầu Thợ (CMC Pro) với 10.000 thành viên hoạt động tích cực
- Xây dựng 500 Mini Showroom, 500 biển hiệu biển hiệu đại lý. Triển khai 50 Pano quảng cáo trên toàn quốc
- Thúc đẩy mạnh mẽ truyền thông thương hiệu. Đạt Top 3 Top Of Mind ngành Gạch/Ngói.
- Ra mắt ít nhất 02 dòng sản phẩm Gạch/Ngói thế hệ mới

### - Vận hành xuất sắc hệ thống sản xuất

- Hoàn thành xây dựng DC 5 nhà máy 2 & di dời Nhà máy 1. Đảm bảo tổng sản lượng sản xuất đạt 23 tr m<sup>2</sup>
- Chất lượng sản phẩm loại 1 đạt trên 92%
- Tỷ lệ hao hụt trong quá trình sản xuất giảm còn 2.5%
- Đạt 30 tỉ tiết kiệm Kaizen, 15 tỉ mua hàng

### - Xây dựng đội ngũ tinh nhuệ, tổ chức tinh gọn & linh hoạt

- Hoàn thành 100% CT đào tạo/phát triển 2022
- Thực hiện thành công ít nhất 5 dự án liên Phòng Ban
- Hoàn thành lộ trình số hóa (paperless tự động hóa quy trình, ERP)
- Cải thiện môi trường làm việc. Đạt chỉ số hài lòng của CB-CNV +85%

### III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

#### 1. Hội đồng quản trị

❖ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên<br>HĐQT    | Chức vụ                                | Ngày bắt<br>đầu             | Sở hữu cổ phần CVT<br>(Tính đến ngày<br>14/03/2022) |        | Ghi chú                                   |
|-----|-----------------------|--|-----------------------------|---|--------|---|
|     |                       |  |                             | Số lượng<br>(CP)                                    | Tỉ lệ  |   |
| 1   | Dương Quốc Chính      | Chủ tịch<br>HĐQT                       | 01/03/2020                  | 0   | 0,00%  | Miễn nhiệm<br>20/03/2021                  |
| 2   | Nguyễn Quang<br>Huy   | TV HĐQT<br>Tổng giám<br>đốc            | 05/05/2016                  | 0   | 0,00%  |   |
| 3   | Tạ Quang Vững         | TV HĐQT<br>Phó TGĐ<br>GD Kinh<br>doanh | 05/05/2016                  | 05  | 0,00%  | Miễn nhiệm<br>20/03/2021                  |
| 4   | Kiều Thế Vinh         | Thành viên<br>HĐQT                     | 05/05/2016                  | 0   | 0,00%  | Miễn nhiệm<br>20/03/2021                  |
| 5   | Nguyễn Thành<br>Chung | Thành viên<br>HĐQT<br>- GD NMG số<br>1 | 15/04/2018                  | 50.000  | 0,14%  | Miễn nhiệm<br>20/03/2021                  |
| 6   | Vũ Thị Loan           | Thành viên<br>HĐQT<br>- GD NMG số<br>2 | 20/04/2019                  | 8.970   | 0,024% | Miễn nhiệm<br>20/03/2021                  |
| 7   | Thái Hoàng Long       | Thành viên<br>HĐQT                     | 27/06/2020                  | 0   | 0,00%  | Miễn<br>nhiệm<br>20/03/2021               |
| 8   | Ngô Đức Vũ            | Chủ tịch<br>HĐQT                       | 20/03/2021                  | 0   | 0,00%  |   |
| 9   | Trần Hữu Chuyên       | P. Chủ tịch<br>HĐQT, TV<br>HĐQT        | 20/03/2021<br>là TV<br>HĐQT | 0   | 0,00%  | Miễn nhiệm<br>Phó<br>CTHĐQT<br>15/12/2021 |
| 10  | Trần Đức Huy          | P. Chủ tịch<br>HĐQT                    | 30/08/2021                  | 0   | 0,00%  |   |
| 11  | Nguyễn Văn Hiếu       | Thành viên<br>HĐQT                     | 20/03/2021                  | 0   | 0,00%  |   |



|    |                |                            |            |   |       |                          |
|----|----------------|----------------------------|------------|---|-------|--------------------------|
| 12 | Phan Thu Thảo  | Thành viên<br>HĐQT         | 20/03/2021 | 0 | 0,00% | Miễn nhiệm<br>30/08/2021 |
| 13 | Hoàng Việt     | Thành viên<br>HĐQT độc lập | 20/03/2021 | 0 | 0,00% | Miễn nhiệm<br>30/08/2021 |
| 14 | Bùi Quang Minh | Thành viên<br>HĐQT độc lập | 20/03/2021 | 0 | 0,00% | Miễn nhiệm<br>30/08/2021 |

- ❖ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Đơn vị không có tiểu ban
- ❖ Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

*\* Số lượng các cuộc họp trong năm của HĐQT*

| Stt | Thành viên HĐQT    | Số buổi họp<br>HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự<br>họp | Lý do không<br>tham dự họp          |
|-----|--------------------|-----------------------------|----------------------|-------------------------------------|
| 1   | Dương Quốc Chính   | 2/22                        | 100%                 | Miễn nhiệm từ<br>20/03/2021         |
| 2   | Nguyễn Quang Huy   | 22/22                       | 100%                 |                                     |
| 3   | Tạ Quang Vững      | 2/22                        | 100%                 | Miễn nhiệm từ<br>20/03/2021         |
| 4   | Kiều Thế Vinh      | 2/22                        | 100%                 | Miễn nhiệm từ<br>20/03/2021         |
| 5   | Nguyễn Thành Chung | 2/22                        | 100%                 | Miễn nhiệm từ<br>20/03/2021         |
| 6   | Vũ Thị Loan        | 2/22                        | 100%                 | Miễn nhiệm từ<br>20/03/2021         |
| 7   | Thái Hoàng Long    | 0/2                         | 100%                 | Uỷ quyền cho ông<br>Ngô Đức Vũ      |
| 8   | Ngô Đức Vũ         | 22/22                       | 100%                 |                                     |
| 9   | Trần Hữu Chuyên    | 22/22                       | 100%                 |                                     |
| 10  | Nguyễn Văn Hiếu    | 22/22                       | 100%                 | Uỷ quyền cho ông<br>Trần Hữu Chuyên |

|    |                |       |      |  |
|----|----------------|-------|------|--|
| 11 | Phan Thu Thảo  | 10/11 | 100% | 1 cuộc họp ủy quyền cho ông Ngô Đức Vũ |
| 12 | Hoàng Việt     | 11/11 | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 30/08/2021          |
| 13 | Bùi Quang Minh | 11/11 | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 30/08/2021          |

**\* Nội dung chính của các cuộc họp HĐQT**

| Ngày tháng | Nội dung  | Kết quả họp  |
|------------|---|--|
| 23/01/2021 | Nghị quyết về việc thông qua kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020, nhiệm vụ năm 2021, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 và một số nội dung khác của cuộc họp.<br>Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 | - Hội đồng quản trị đã thống nhất 100% (7/7 thành viên) các nội dung tại cuộc họp. |
| 20/03/2021 | Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty   | - HĐQT đã thống nhất 100% (6/6 thành viên) các nội dung tại cuộc họp               |
| 26/03/2021 | Nghị quyết về việc thông qua mua cổ phiếu quỹ<br>Nghị quyết về việc thông qua việc chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức<br>Nghị quyết thông qua việc bổ nhiệm Phó tổng Giám đốc Công ty   | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên.                  |
| 07/04/2021 | Nghị quyết về việc thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản   | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên.                  |
| 27/04/2021 | Nghị quyết về việc thông qua nội dung cuộc họp ngày 27/4/2021 và kết quả sản xuất kinh doanh Quý I/2021<br>Nghị quyết về việc thay đổi người nội bộ của Công ty cổ phần CMC   | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (6/6 thành viên) nội dung trên.                  |



|            |  |   |
|------------|--|---|
| 10/05/2021 | Nghị quyết về việc thông qua việc bổ sung mục đích, nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản   | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |
| 20/05/2021 | Nghị quyết về việc thông qua việc đổi tên phòng Kinh doanh 1 thành phòng Kinh doanh và Sáp nhập phòng Kinh doanh 2, phòng Xúc tiến bán hàng vào phòng Kinh doanh, sáp nhập phòng Phát triển thị trường vào Chi nhánh Công ty cổ phần.  | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |
| 26/05/2021 | Nghị quyết về việc thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2021   | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |
| 15/07/2021 | Nghị quyết về việc thông qua việc ủy quyền ký kết hợp đồng tín dụng  | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |
| 22/07/2021 | Nghị quyết về việc thông qua việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty   | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |
| 30/07/2021 | Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thành lập Công ty con  | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |
| 03/08/2021 | Nghị quyết về việc thông qua Điều lệ Công ty TNHH Đầu tư và phát triển CVT<br>Nghị quyết về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2021  | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |
| 20/08/2021 | Nghị quyết về việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CMC<br>Nghị quyết về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CMC<br>Nghị quyết về việc đề cử ứng viên bổ sung cho vị trí thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026<br>Nghị quyết về việc thành lập Phòng Công Nghệ và Phòng Marketing Công ty Cổ phần CMC | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |

|            |  |   |
|------------|--|---|
| 06/09/2021 | Nghị quyết về việc bầu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực Công ty Cổ phần CMC<br>Nghị quyết về việc bầu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CMC   | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |
| 10/09/2021 | Nghị quyết về việc thông qua việc Công ty chào bán ra công chứng trái phiếu doanh nghiệp Công ty cổ phần CMC<br>Nghị quyết về việc đầu tư dự án dây chuyền sản xuất gói tráng men  | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |
| 29/10/2021 | Nghị quyết về việc thông qua Điều kiện Điều khoản của Trái phiếu Chào bán ra công chứng của Công ty Cổ phần CMC  | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |
| 12/11/2021 | Nghị quyết về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty   | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |
| 22/11/2021 | Nghị quyết về việc thành lập phòng Kinh Doanh Quốc Tế  | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |
| 23/11/2021 | Nghị quyết về việc thông qua chủ trương triển khai các bước nghiên cứu tiền khả thi đối với phương án đầu tư phát triển Khu đô thị trên Khu đất nhà máy số 1 của Công ty.<br>Nghị quyết về việc thông qua việc ký kết Hợp đồng tư vấn chuyển đổi Khu đô thị trên Khu đất nhà máy số 1 của Công ty. | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |
| 14/12/2021 | Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc CMC<br>Nghị quyết về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc CMC   | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |
| 16/12/2021 | Nghị quyết về việc thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản  | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |



|            |  |   |
|------------|--|---|
| 28/12/2021 | Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ PTGD CMC<br>Nghị quyết về việc bổ nhiệm chức vụ PTGD CMC<br>Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ PCT HĐQT CMC | - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên. |
|------------|--|---|

❖ **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.**

- Với chức năng nhiệm vụ được phân công, các thành viên HĐQT đã thể hiện tốt vai trò, chức trách của mình và đã có những ý kiến đóng góp cho HĐQT để góp phần vào kết quả chung của Công ty như: Công tác sản xuất, bán hàng, đầu tư công nghệ mới, đánh giá tình hình thị trường, công tác quảng bá hình ảnh...

Trong năm qua các thành viên đã tham dự hoặc ủy quyền cho người dự họp HĐQT đầy đủ, đạt tỷ lệ 100% qua đó đã nói lên vai trò trách nhiệm của từng thành viên

**2. Ban Kiểm soát**

❖ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành

| Stt | Thành viên Ban kiểm soát | Chức vụ        | Ngày bắt đầu | Sở hữu cổ phần CVT<br>(Tính đến ngày 22/02/2022) |       | Ghi chú               |
|-----|--------------------------|----------------|--------------|--|-------|-----------------------|
|     |                          |                |              | Số lượng (CP)                                    | Tỷ lệ |                       |
| 1   | Nguyễn Thị Ngân Hà       | Trưởng BKS     | 05/05/2016   | 289  | 0,00% | Miễn nhiệm 20/03/2021 |
| 2   | Nguyễn Minh Tuấn         | Thành viên BKS | 15/04/2018   | 2.000  | 0,00% | Miễn nhiệm 20/03/2021 |
| 3   | Ngô Kim Văn              | Thành viên BKS | 27/06/2020   | 0  | 0,00% | Miễn nhiệm 20/03/2021 |
| 4   | Phan Thùy Giang          | Trưởng BKS     | 20/3/2021    | 0  | 0,00% |                       |
| 5   | Trần Đức Thanh           | Thành viên BKS | 20/3/2021    | 0  | 0,00% |                       |
| 6   | Trần Đức Hiệp            | Thành viên BKS | 20/3/2021    | 0  | 0,00% | Miễn nhiệm 30/08/2021 |
| 7   | Nguyễn Hồng Oanh         | Thành viên BKS | 30/08/2021   | 0  | 0,00% |                       |

❖ **Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021**

- Ban kiểm soát trong năm 2021 đã tổ chức 02 cuộc họp và tham gia tại một số cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình đầu tư xây dựng, cải tạo máy móc thiết bị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần CMC.

- Nội dung cuộc họp tập trung vào việc xem xét đánh giá tổng kết công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc trên cơ sở các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, xem xét công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của ban lãnh đạo Công ty; kiểm điểm tình hình hoạt động của ban kiểm soát.

- Thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2021. Xem xét việc Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán cho đơn vị, thảo luận những vấn đề khó khăn và tồn tại trên cơ sở kết quả của kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ.

- Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021 đối với HĐQT và Ban điều hành.

- Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ thông tin bất thường một cách kịp thời tới các cổ đông công ty.

- Phối hợp với các phòng chức năng trong công ty tăng cường kiểm tra giám sát các hoạt động của các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, xí nghiệp nhằm tăng cường công tác quản lý của công ty.

- Trong năm 2021 các kiểm soát viên trong ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ của ban kiểm soát theo điều lệ tổ chức, hoạt động của công ty cổ phần CMC và nghị quyết của đại hội đồng cổ đông công ty.

- Giám sát hoạt động về việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty đối với hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Thực hiện thẩm định, kiểm tra báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 của Công ty sau khi đã có kết quả của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện.

- Các công việc khác theo quyết định của đại hội đồng cổ đông, quy định của điều lệ công ty và pháp luật.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021**

#### **❖ Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2021**

| <b>Mô tả</b>                   | <b>Giá trị thực tế 2021</b> |
|--------------------------------|-----------------------------|
| Thù lao HĐQT thực chi năm 2021 | 764.000.000 VNĐ             |
| Thù lao BKS thực chi năm 2021  | 62.000.000 VNĐ              |



❖ Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

| STT   | Người thực hiện giao dịch     | Quan hệ với người nội bộ  | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |        | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---|-------------------------------|---|---------------------------|-------|----------------------------|--------|--|
|   |                               |   | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ  |  |
| <b>I</b>  |                               |   |                           |       |                            |        |  |
| <b>Giao dịch của người nội bộ</b>                     |                               |   |                           |       |                            |        |  |
| 1   | Vũ Thị Loan                   | TV HĐQT   | 26.410                    | 0,07% | 9.102                      | 0,025% | Bán  |
| 2   | Nguyễn Thành Chung            | TV HĐQT,  | 120.000                   | 0,33% | 50.000                     | 0,14%  | Bán  |
| <b>II</b>   |                               |   |                           |       |                            |        |  |
| <b>Giao dịch của người liên quan đến người nội bộ</b> |                               |   |                           |       |                            |        |  |
| 1   | Công ty Cổ phần nhựa Đồng Nai | 1. Ông: Ngô Đức Vũ – Chủ tịch HĐQT<br>2. Ông: Nguyễn Văn Hiếu - TV HĐQT.<br>3. Ông: Trần Hữu Chuyên - TV HĐQT | 0                         | 0     | 18.761.964                 | 51,13% | Mua  |

| STT | Người thực hiện giao dịch                 | Quan hệ với người nội bộ                 | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |        | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---|--|---------------------------|--------|----------------------------|--------|--|
|     |   |  | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ  | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ  |  |
| 2   | Ông Đỗ Tiến Sỹ                            | Con đẻ Ông Đỗ Phúc Viện - PTGD           | 5.278                     | 0,014% | 5.278                      | 0,014% | Bán  |
| 3   | Ông Đỗ Bá Thi                             | Con Ông Đỗ Phúc Viện - PTGD              | 910                       | 0,00%  | 0                          | 0      | Bán  |
| 4   | Bà Tạ Thị Diệp                            | Vợ Ông Đỗ Phúc Viện - PTGD               | 6.552                     | 0,02%  | 6.552                      | 0,02%  | Bán  |
| 5   | Ông Hồ Việt Dũng                          | Chồng Bà Nguyễn Thị Ngân Hà – Trưởng BKS | 2.002                     | 0,01%  | 2.291                      | 0,01%  | Bán  |
| 6   | Công ty Cổ phần Gạch ốp lát Hòa Bình Minh | Ông: Bùi Quang Minh – TV HĐQT            | 3.492.360                 | 9,52%  | 0                          | 0      | Bán  |



| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ           | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|------------------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
|     |                           |                                    | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |  |
| 7   | Ông Bùi Minh Lực          | Bố đẻ Ông Bùi Quang Minh – TV HĐQT | 1.771.230                 | 4,83% | 0                          | 0     | Bán  |
| 8   | Bà Nguyễn Thị Hiền        | Mẹ đẻ Ông Bùi Quang Minh – TV HĐQT | 1.756.780                 | 4,79% | 0                          | 0     | Bán  |

- ❖ Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có
- ❖ Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Đơn vị đã tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị Công ty.

#### IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần CMC (*Bản photo kèm theo*)

*(Chi tiết quý cổ đông có thể xem báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty trên website <http://www.cmctiles.vn>)*

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Đức Huy**